

**CÔNG TY TNHH TM- DV- XD VIỆT TRUNG HÀN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM- DV- XD VIỆT TRUNG HÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703223735

**3. Ngày thành lập:** 07/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

235/10/18A Khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0987976995

Fax:

Email: vanminh8079@yahoo.com.vn

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                         | 4211     |
| 2.  | Xây dựng công trình điện<br>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)                                                                                        | 4221     |
| 3.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo<br>Chi tiết : - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như;<br>+ Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác.<br>+ Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.<br>+ Nhà máy chế biến thực phẩm,... | 4293     |
| 4.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                       | 4292     |
| 5.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                               | 3320     |
| 6.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                                 | 8130     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: - Thiết kế và thẩm tra thiết kế hệ thống điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ; Thiết kế và thẩm tra thiết kế hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải ; Thiết kế và thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp ; Thiết kế và thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình ; Thiết kế và thẩm tra thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế và thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>- Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp ; Giám sát thi công công trình hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>- Lập quy hoạch xây dựng</p> <p>- Quản lý dự án công trình dân dụng</p> <p>- Khảo sát địa chất , địa hình</p> | 7110 |
| 8. | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.</p> <p>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thang máy, thang cuốn,</li> <li>+ Cửa cuốn, cửa tự động,</li> <li>+ Dây dẫn chống sét,</li> <li>+ Hệ thống hút bụi,</li> <li>+ Hệ thống âm thanh,</li> <li>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung</li> <li>+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy</li> <li>+ Hệ thống camera quan sát</li> <li>+ hệ thống chống trộm</li> </ul>                                   | 4329 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thi công hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,</li> <li>+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,</li> <li>+ Chống ẩm các toà nhà .</li> </ul> <p>Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Uôn thép,</li> <li>+ Xây gạch và đặt đá,</li> <li>+ Lợp mái các công trình nhà để ở,</li> <li>+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,</li> <li>+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,</li> <li>+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.</li> <li>- Các công việc dưới bề mặt;</li> <li>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</li> <li>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;</li> </ul> | 4390(Chính) |
| 10. | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết : - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.</p> <p>- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4299        |
| 11. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4311        |
| 12. | <p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4662        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4663        |
| 14. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2592        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |
| 16. | <p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 17. | <p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <p>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3312        |
| 18. | <p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</p> <p>( trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4322        |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4222        |

